

Số: 19 /2024/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc ban hành Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 8 năm 2024 và thay thế Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tuyển dụng, điều động, đánh giá, kỷ luật, chế độ, chính sách và quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT Tỉnh, Công báo tỉnh, Báo Đồng Tháp, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp;
- Lưu: VT, NC/NCPC (NX).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thiện Nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
(Kèm theo Quyết định số 19 /2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc ban hành Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Trường hợp điều lệ tổ chức có quy định riêng hoặc pháp luật chuyên ngành có quy định khác quy định này thì thực hiện theo điều lệ tổ chức và pháp luật chuyên ngành tương ứng theo từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ

Chương II
BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN, TIẾP NHẬN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 4. Căn cứ bầu cử, tuyển chọn

Việc bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí theo quy định.

Điều 5. Bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Các chức danh bầu cử thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý gồm:

- a) Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (hoặc Kiểm tra Đảng ủy).
- b) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- c) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- d) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- đ) Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.
- e) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

2. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được thực hiện tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển gồm:

- a) Văn phòng Đảng ủy.
- b) Tuyên giáo Đảng ủy.
- c) Tổ chức Đảng ủy.
- d) Văn thư, lưu trữ.
- đ) Nội vụ.
- e) Truyền thanh.
- g) Nhân viên thú y.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 6. Nguyên tắc bầu cử, tuyển chọn

1. Thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đối với từng chức danh.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

3. Bầu cử, tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định.

Điều 7. Thẩm quyền tuyển chọn

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền tổ chức tuyển chọn và ban hành quyết định tuyển chọn đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng, Chính quyền; đối với các chức danh thuộc khối Đảng trước khi tuyển chọn phải có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cùng cấp.

2. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 8. Quy trình tuyển chọn

1. Xây dựng Kế hoạch tuyển chọn:

a) Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định và sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã gửi về Phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt để làm căn cứ cho việc tuyển chọn.

b) Nội dung Kế hoạch tuyển chọn bao gồm: Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao theo từng chức danh; số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có theo từng chức danh; số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo từng chức danh hiện còn thiếu so với số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao theo từng chức danh; số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cần tuyển chọn; tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển theo từng chức danh cần tuyển chọn; hình thức và nội dung xét, tuyển chọn.

2. Thông báo tuyển chọn và tiếp nhận hồ sơ dự tuyển:

a) Sau khi Kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, trong thời hạn 05 ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo tuyển chọn công khai ít nhất 01 lần trên hệ thống truyền thanh của cấp huyện, cấp xã; đồng thời, đăng tải thông báo tuyển chọn trên trang thông tin điện tử cấp huyện, trang thông tin điện tử cấp xã (nếu có); niêm yết công khai thông báo tuyển chọn tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn) và tại trụ sở ấp, khóm.

b) Nội dung thông báo tuyển chọn bao gồm: Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cần tuyển chọn; tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển theo từng chức danh cần tuyển chọn; thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận hồ sơ dự tuyển; hình thức, nội dung xét tuyển; dự kiến thời gian và địa điểm xét tuyển.

c) Người đăng ký dự tuyển phải nộp trực tiếp hồ sơ dự tuyển theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

d) Người đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong hồ sơ dự tuyển.

đ) Thời hạn nhận hồ sơ dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển chọn công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp huyện, cấp xã và trên trang thông tin điện tử cấp huyện, trang thông tin điện tử cấp xã (nếu có).

3. Hồ sơ dự tuyển:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển;

b) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính từ ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

c) Bản sao giấy khai sinh được cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc bản sao được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

đ) Bản sao kết quả học tập được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

e) Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên cấp, thời hạn 60 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ.

4. Thành lập Hội đồng tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã (sau đây gọi chung là Hội đồng tuyển chọn). Hội đồng tuyển chọn có 05 thành viên bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã; một Ủy viên là công chức Phòng Nội vụ; một Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là công chức Văn phòng - Thống kê; một Ủy viên là Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cấp xã.

b) Hội đồng tuyển chọn làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn đã biểu quyết.

c) Hội đồng tuyển chọn có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Tổ chức xét tuyển; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình xét tuyển; báo cáo kết quả xét tuyển với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Nội dung xét tuyển: xem xét, thẩm định hồ sơ người dự tuyển đạt các tiêu chuẩn tại Điều 3 của Quy định này.

d) Trường hợp người đủ điều kiện, tiêu chuẩn nhiều hơn số lượng cần tuyển thì chọn người có trình độ cao hơn. Nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng quyết định hình thức lựa chọn người trúng tuyển. Hội đồng tuyển chọn lập biên bản về kết quả họp tuyển chọn.

đ) Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con

để hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật tham gia Hội đồng tuyển chọn.

5. Phê duyệt kết quả trúng tuyển

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng tuyển chọn báo cáo kết quả xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả trúng tuyển và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ); đồng thời Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo và niêm yết công khai danh sách những người trúng tuyển tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Quyết định trúng tuyển và nhận việc:

a) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định trúng tuyển và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định trúng tuyển, người trúng tuyển vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định trúng tuyển quy định thời hạn khác hoặc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý gia hạn.

c) Trường hợp người trúng tuyển vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không đến nhận việc trong thời hạn quy định tại điểm b khoản 5 này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hủy bỏ quyết định trúng tuyển.

Điều 9. Tiếp nhận đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Đối các chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (hoặc Kiểm tra Đảng ủy); Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Đối các chức danh Văn phòng Đảng ủy; Tuyên giáo Đảng ủy; Tổ chức Đảng ủy; Văn thư, lưu trữ; Nội vụ; Truyền thanh; Nhân viên thú y; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều động, phân công trong nội bộ cấp xã sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Đảng ủy cùng cấp.

b) Việc điều động, tiếp nhận những người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ xã phường, thị trấn sang công tác tại xã, phường, thị trấn khác trong cùng đơn vị hành chính cấp huyện:

Sau khi thỏa thuận, thống nhất về việc điều động, tiếp nhận những người hoạt động không chuyên trách cấp xã (việc thỏa thuận được thể hiện bằng văn bản), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi điều động những người hoạt động không chuyên trách cấp xã có văn bản đề nghị Phòng Nội vụ xem xét, cho ý

kiến về việc điều động những người hoạt động không chuyên trách cấp xã sang công tác tại xã, phường, thị trấn khác.

Sau khi có ý kiến thống nhất của Phòng Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi điều động ra quyết định điều động và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận ra quyết định tiếp nhận.

Trong trường hợp không thống nhất việc điều động, tiếp nhận những người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ xã phường, thị trấn sang làm việc tại xã, phường, thị trấn khác, Phòng Nội vụ ra thông báo và nêu rõ lý do không thống nhất.

c) Việc điều động, tiếp nhận những người giữ các chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã từ xã phường, thị trấn này sang công tác tại xã, phường, thị trấn thuộc đơn vị hành chính cấp huyện khác trong Tỉnh:

Sau khi thỏa thuận, thống nhất về việc điều động, tiếp nhận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhu cầu điều động và tiếp nhận những người hoạt động không chuyên trách cấp xã có văn bản đề nghị Phòng Nội vụ (nơi đơn vị mình trực thuộc) để thỏa thuận việc điều động và tiếp nhận những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Sau khi thỏa thuận, thống nhất về việc điều động, tiếp nhận những người hoạt động không chuyên trách cấp xã (việc thỏa thuận được thể hiện bằng văn bản), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi điều động ra quyết định điều động và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận ra quyết định tiếp nhận.

3. Không tiếp nhận đối với các trường hợp đang trong thời hạn xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Bố trí, phân công kiêm nhiệm, chuyển đổi chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, trình độ, năng lực và tiêu chuẩn chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phân công người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Đảng ủy cấp xã.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi được chuyển đổi công tác khác (thay đổi chức danh đảm nhiệm chính) thì không thực hiện quy trình tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phân công, bố trí công việc mới và thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định.

Chương III

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM, THÔI VIỆC VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 11. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm theo quy định.

2. Điều kiện, thẩm quyền, cử đi đào tạo, bồi dưỡng; chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 12. Đánh giá, xếp loại

1. Thẩm quyền đánh giá

a) Các chức danh bầu cử thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và theo phân cấp quản lý cán bộ.

Riêng đối với chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (hoặc Kiểm tra Đảng ủy) thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

b) Đảng ủy cấp xã đánh giá, xếp loại đối với chức danh: Văn phòng Đảng ủy, Tuyên giáo Đảng ủy, Tổ chức Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (hoặc Kiểm tra Đảng ủy).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, xếp loại đối với chức danh: Văn thư - lưu trữ, Nội vụ, Truyền thanh, Nhân viên thú y.

d) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thực hiện đánh giá, xếp loại theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

2. Nội dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng tương tự như đối với cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 13. Khen thưởng

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 14. Xử lý kỷ luật

1. Thẩm quyền xử lý, kỷ luật

a) Các chức danh bầu cử thực hiện xử lý kỷ luật theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và theo phân cấp quản lý cán bộ.

Riêng đối với chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (hoặc Kiểm tra Đảng ủy) thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

b) Đảng ủy cấp xã có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật đối với chức danh: Văn phòng Đảng ủy, Tuyên giáo Đảng ủy, Tổ chức Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (hoặc Kiểm tra Đảng ủy).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật đối với chức danh: Văn thư - lưu trữ, Nội vụ, Truyền thanh, Nhân viên thú y.

d) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thực hiện xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

2. Nội dung, hình thức, quy trình xử lý kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã áp dụng tương tự như đối với cán bộ, công chức cấp xã. Riêng hình thức kỷ luật thì không áp dụng hình thức hạ bậc lương.

Điều 15. Bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc

1. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với chức danh bầu cử được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Giải quyết thôi việc:

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được xem xét giải quyết thôi việc trong các trường hợp sau: Do sắp xếp đơn vị hành chính; theo nguyện vọng và được cấp có thẩm quyền đồng ý; do 02 năm liên tiếp được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Thẩm quyền giải quyết thôi việc: Sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc.

Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự. Trường hợp pháp luật chuyên ngành về quân sự chưa có quy định về thẩm quyền giải quyết thôi việc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thôi việc.

3. Trình tự, thủ tục giải quyết thôi việc:

a) Trường hợp thôi việc theo nguyện vọng: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải làm đơn gửi cấp có thẩm quyền. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đơn, nếu đồng ý cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc thì cấp có thẩm quyền ra quyết định thôi việc bằng văn bản; nếu không đồng ý cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết thôi việc.

b) Trường hợp thôi việc do 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có kết quả đánh giá, xếp loại thì cấp có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đến người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã về việc giải quyết thôi việc. Không giải quyết thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp xin thôi việc theo nguyện vọng. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có thông báo bằng văn bản, cấp có thẩm quyền ra quyết định thôi việc.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật có

liên quan và quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

5. Sau khi giải quyết cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã thôi việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

Điều 16. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện để quản lý người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Quy định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.